

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Sử dụng tiêu chí đạt, chấp nhận được, không đạt các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật như sau:

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ		
	Nhà thầu trình bày các giải pháp giúp chủ đầu tư tiết kiệm thời gian thi công, chi phí và nguồn lực nhân sự.	Đạt
	Nhà thầu không trình bày các giải pháp giúp chủ đầu tư tiết kiệm thời gian thi công, chi phí và nguồn lực nhân sự.	Chấp nhận được
2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
	Nhà thầu có đề xuất, am hiểu về tính chất và mục đích công việc	Đạt
	Nhà thầu không có đề xuất, am hiểu về tính chất và mục đích công việc	Không đạt
3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ		
3.1. Yêu cầu về chủng loại, số lượng, xuất xứ, chất lượng	- Đúng chủng loại, số lượng yêu cầu tại Mẫu số 01B [Phạm vi cung cấp]; - Có cam kết thiết bị, vật tư chính đưa vào sửa, thay thế (thép tấm, thép hình; vật tư thay thế máy chính, máy phát điện;...) có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, mới 100%, chưa qua sử dụng; - Có cam kết cung cấp đầy đủ Giấy chứng nhận xuất xứ (CO), Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng của các vật tư chính.	Đạt
	Không đáp ứng một trong những tiêu chí nêu trên	Không đạt
3.2. Yêu cầu về quản lý chất lượng vật liệu sử dụng sửa chữa phương tiện.	Trình bày các quy trình kiểm tra chất lượng vật liệu.	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày không rõ ràng hợp lý các quy trình kiểm tra chất lượng vật liệu.	Không đạt

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
3.3. Biện pháp bảo quản vật liệu	Trình bày rõ các biện pháp kỹ thuật được sử dụng để bảo quản vật liệu sau khi tiếp nhận, kiểm tra chất lượng và lưu kho.	Đạt
	Không trình bày rõ các biện pháp kỹ thuật được sử dụng để bảo quản vật liệu sau khi tiếp nhận, kiểm tra chất lượng và lưu kho.	Không đạt
3.4. Giải pháp kỹ thuật, phương pháp luận	Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp kỹ thuật, phương pháp luận thi công Sửa chữa tàu An Bang phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công, bao gồm: 1 Công tác chuẩn bị khởi công; 2 Quy trình sửa chữa phần vỏ; 3 Quy trình sửa chữa phần máy; 4 Quy trình sửa chữa phần điện; 5 Quy trình chạy thử tại bến.	Đạt
	Không đề xuất giải pháp kỹ thuật, phương pháp luận thi công sửa chữa tàu An Bang hoặc có đề xuất nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện		
Kiểm tra chất lượng	Trình bày hệ thống kiểm tra chất lượng KCS, các biện pháp kỹ thuật phục vụ việc kiểm tra và quản lý chất lượng từng công đoạn thi công sửa chữa phương tiện hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không trình bày hệ thống kiểm tra chất lượng KCS, các biện pháp kỹ thuật phục vụ việc kiểm tra và quản lý chất lượng từng công đoạn thi công sửa chữa phương tiện hoặc có trình bày nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ		
5.1. Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông liên lạc trong quá trình thi công.	Trình bày các giải pháp cấp điện, cấp nước, các giải pháp thoát nước, bố trí điều tiết giao thông, đảm bảo liên lạc trong quá trình thi công hợp lý, khả thi.	Đạt
	Không trình các giải pháp cấp điện, cấp nước, các giải pháp thoát nước, bố trí điều tiết giao thông, đảm bảo liên lạc trong quá trình thi công hoặc trình bày nhưng không hợp lý, khả thi.	Không đạt
6. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
6.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không quá 25 ngày	Đạt
	Không đề xuất hoặc đề xuất thời gian thi công vượt quá 25 ngày	Không đạt
6.2. Trình bày Bảng tiến độ thi công	Có Bảng tiến độ thi công trình bày hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu, đáp ứng yêu cầu E-HSMT và chi tiết thể hiện đủ các yếu tố sau: - Các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc công việc. - Thời gian cung ứng và tập kết vật tư, thiết bị đến xưởng. - Thời gian thi công sửa chữa, lắp đặt thiết bị. - Thời gian bàn giao tàu.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ thi công hoặc có nhưng trình bày không hợp lý, khả thi và không phù hợp với đề xuất kỹ thuật của nhà thầu, không đáp ứng yêu cầu E-HSMT hoặc/và chi tiết không thể hiện đủ các yếu tố sau: - Các mốc thời gian bắt đầu và kết thúc công việc. - Thời gian cung ứng và tập kết vật tư, thiết bị đến xưởng. - Thời gian thi công sửa chữa, lắp đặt thiết bị. - Thời gian bàn giao tàu.	Không đạt
7. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động		
7.1 Biện pháp bảo đảm an toàn lao động	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có cán bộ chuyên trách có giấy chứng nhận huấn luyện vệ sinh an toàn lao động còn hiệu lực (gửi kèm tài liệu chứng minh).	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi hoặc không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. Không có cán bộ chuyên trách hoặc có cán bộ chuyên trách nhưng không có giấy chứng nhận huấn luyện vệ sinh an toàn lao động còn hiệu lực (gửi kèm tài liệu chứng minh).	Không đạt

Nội dung đánh giá		Mức độ đáp ứng
7.2. Phương án phòng cháy, chữa cháy	Có phương án phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có phương án phòng cháy, chữa cháy hoặc có phương án phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
7.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Có cam kết bảo vệ môi trường, xử lý chất thải công nghiệp.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có nhưng không hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có cam kết bảo vệ môi trường, xử lý chất thải công nghiệp.	Không đạt
8. Bảo hành		
Thời gian bảo hành	Có cam kết thời gian bảo hành sản phẩm (vật tư, thiết bị chính đưa vào thi công) ≥ 12 tháng kể từ thời điểm bàn giao. Có cam kết thời gian bảo hành các hạng mục sửa chữa ≥ 06 tháng kể từ thời điểm bàn giao.	Đạt
	Không có hoặc có cam kết thời gian bảo hành sản phẩm (vật tư, thiết bị chính đưa vào thi công) nhưng nhỏ hơn 12 tháng kể từ thời điểm bàn giao. Không có hoặc có cam kết thời gian bảo hành các hạng mục sửa chữa nhỏ hơn 06 tháng kể từ thời điểm bàn giao.	Không đạt
9. Các cam kết khác		
- Nhà thầu có cam kết về việc không vi phạm theo các quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và chịu trách nhiệm về tính trung thực về điều cam kết; - Nhà thầu có cam kết đáp ứng đủ điều kiện quy định	Có cam kết	Đạt

Nội dung đánh giá	Mức độ đáp ứng
tại Nghị định số 111/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ)	